

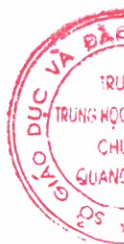


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Toán

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250672	Dương Quang Tùng	04/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Khu phố 4, Phường Thác Mơ, TX Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Đắk O	Huyện Bù Gia Mập	9	10	9.25	Toán	10	48.25
2	250593	Lê Việt Thắng	20/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	9.25	10	9.5	Toán	9.5	47.75
3	250565	Nguyễn Đăng Anh Tài	20/06/07	Nam	Bình Dương	Kinh	KP 2- P. Tân Đông - TP Đồng Xoài - Bình Phước, Phường Tân Đông, Thành	Trường THCS Minh Lập	Huyện Chơn Thành	9	9.25	9.75	Toán	9.5	47
4	250594	Trịnh Quốc Thắng	07/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 1, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8.25	10	10	Toán	9.25	46.75
5	250452	Đỗ Việt Hoàng Long	25/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Ấp 4, Phường Tân Đông, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Minh Thắng	Huyện Chơn Thành	8.75	10	10	Toán	8.875	46.5
6	250585	Lê Thị Thanh Thảo	17/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 8, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hà	Huyện Phú Riềng	8.5	10	9.75	Toán	9	46.25
7	250475	Phí Quang Đại Nam	02/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Đông, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9	10	9.75	Toán	8.75	46.25
8	250307	Nguyễn Mạnh Cường	21/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8	10	9.75	Toán	9.125	46
9	250606	Mai Minh Thuận	11/04/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 1, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8.75	10	9.75	Toán	8.75	46
10	250419	Bùi Quý Anh Khoa	23/01/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phú Tân, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.25	10	10	Toán	8.75	45.75
11	250622	Mai Ngọc Tiên	10/06/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi		9	9.875	9.75	Toán	8.5	45.63
12	250665	Lê Anh Tuấn	12/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Ấp 2, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7	10	9.5	Toán	9.5	45.5
13	250381	Đào Việt Hùng	09/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	7.75	9.75	9.5	Toán	9.25	45.5
14	250555	Nguyễn Thanh Sang	17/08/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Thôn 2, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8	10	9.75	Toán	8.75	45.25
15	250683	Phan Quốc Việt	03/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 3 Tân Phú, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Thuận Phú	Huyện Đồng Phú	8.75	9.75	9.25	Toán	8.625	45
16	250554	Huỳnh Mạnh Sang	28/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	K3-L.Thủy, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thác Mơ	Thị xã Phước Long	8.75	9.75	9.75	Toán	8.25	44.75
17	250576	Trần Đức Thanh	10/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Lộc Tấn, Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	Trường THCS Lộc Tấn	Huyện Lộc Ninh	8.25	10	10	Toán	8.25	44.75
18	250394	Nguyễn Anh Huy	08/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	7.5	10	9.5	Toán	8.75	44.5
19	250591	Hoàng Anh Thắng	25/04/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 2, Phú Tân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8	10	9.5	Toán	8.5	44.5
20	250352	Trần Hoàng Hải	27/03/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Xã Vĩnh Hòa, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		8.25	10	9.75	Toán	8.25	44.5
21	250682	Nguyễn Quốc Việt	02/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Khu 4-Long Thủy, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thác Mơ	Thị xã Phước Long	8.75	9.5	10	Toán	8.125	44.5
22	250356	Nguyễn Chí Hào	13/06/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hà	Huyện Phú Riềng	8	9.625	9.5	Toán	8.625	44.38
23	250508	Nguyễn Yến Nhi	21/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Ấp 6, Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	8.25	9.75	9.5	Toán	8.375	44.25
24	250285	Nguyễn Gia Bảo	17/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 8, Xã Long Hưng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8.25	9.75	9.75	Toán	8.25	44.25
25	250416	Đoàn Hữu Khánh	09/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Ấp 3, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7	9.25	9.25	Toán	9.125	43.75
26	250530	Bùi Hữu Phúc	25/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8	10	10	Toán	7.875	43.75
27	250311	Nguyễn Thị Hoàng Diệp	14/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 5, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Tân	Huyện Phú Riềng	8.75	10	9.5	Toán	7.125	42.5
28	250592	Huỳnh Duy Thắng	03/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP 2, Phường Phước Bình, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Phước Bình	Thị xã Phước Long	7	9.875	10	Toán	7.75	42.38
29	250502	Nguyễn Đăng Nhật	26/08/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Phú Thịnh, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	9	9.25	9	Toán	7.5	42.25
30	250616	Hoàng Thị Anh Thư	15/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	số nhà 86, Xã Đồng Tiến, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9.625	9.75	Toán	7.125	42.13



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trung tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250673	Hồ Thị Thanh Tuyền	17/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khắc Khoan, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Huyện Bù Gia Mập	9	8.25	9.75	Toán	7.5	42
32	250479	Bùi Thị Kim Ngân	30/07/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 3, Xã Long Hưng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hưng	Huyện Phú Riềng	7.75	10	9.5	Toán	7.375	42
33	250529	Võ Nguyễn Thế Phú	13/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	7.75	10	9.75	Toán	7.25	42
34	250596	Nhữ Thị Khánh Thi	15/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP Suối Cam, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.75	9.25	10	Toán	7	42
35	250349	Nguyễn Ngọc Hà	22/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 27, khu phố Thăng Lợi, Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Huyện Đồng Phú	7.5	9.125	9.75	Toán	7.25	40.88

Danh sách các thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Toán Tin

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250289	Đinh Ngọc Bích	14/10/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 9, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hà	Huyện Phú Riềng	8.5	10	9.75	T-Tin	10	48.25
2	250586	Ngô Nguyễn Phương Thảo	10/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn Bình Thọ - Nghĩa Bình, Xã Nghĩa Bình, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	8.75	10	9.5	T-Tin	8.5	45.25
3	250273	Nguyễn Thị Trâm Anh	02/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đăklim, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	8	10	9.5	T-Tin	8.5	44.5
4	250669	Bùi Minh Tuệ	21/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	thôn 7, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	7.5	10	9.75	T-Tin	8.375	44
5	250309	Đỗ Trần Thành Danh	11/06/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Sơn Phú, Phú Sơn, Bù Đăng, Bình Phước, Xã Phú Sơn, Huyện Bù Đăng,	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bù Đăng	7.25	9.75	9	T-Tin	8.875	43.75
6	250468	Trương Tấn Minh	01/07/07	Nam	Nghệ An	Kinh	Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Huyện Đồng Phú	8	9.875	9.25	T-Tin	8.25	43.625
7	250374	Phạm Văn Hiếu	02/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phú Cường, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.25	10	9.75	T-Tin	7.75	43.5
8	250574	Phạm Hồng Thái	08/01/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 2 Bù Bưng, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	6.5	10	9.75	T-Tin	8.5	43.25
9	250430	Lê Trung Kiên	02/08/07	Nam	Đồng Nai	Kinh	Phú Tân, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7	10	9.75	T-Tin	8.25	43.25
10	250686	Bùi Thanh Vin	15/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đức Hòa, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.25	9.5	9.5	T-Tin	7.875	43
11	250328	Phạm Hồng Đàm	16/04/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 3, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Thống Nhất	Huyện Bù Đăng	8.75	9.25	9.75	T-Tin	7.625	43
12	250306	Lê Xuân Nguyễn Cường	30/05/07	Nam	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Xã Vĩnh Hòa, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		8.75	9.875	9.5	T-Tin	7.375	42.875
13	250284	Ngô Gia Bảo	05/12/07	Nam	Bình Phước	Hoa	Thôn 2, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Bù Đăng	8	10	9.25	T-Tin	7.75	42.75
14	250348	Ngô Nguyễn Thu Hà	10/02/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Thôn 2 Bù Bưng, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	8	9.75	10	T-Tin	7.5	42.75
15	250426	Nguyễn Mai Khôi	16/09/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi		7	9.5	9.75	T-Tin	8.125	42.5
16	250623	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	15/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Kp 9, Phường Long Phước, Thị Xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	8	9.5	9.5	T-Tin	7.75	42.5
17	250599	Lê Thanh Thiện	21/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	K2 - TMơ, Phường Thắc Mơ, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thắc Mơ	Thị xã Phước Long	8	9.25	9.5	T-Tin	7.75	42.25
18	250400	Trần Nguyễn Gia Huy	29/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 1, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8	10	9.5	T-Tin	7.25	42
19	250550	Bùi Nguyễn Gia Quỳnh	04/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tân Hiệp 2, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8.5	9.25	10	T-Tin	7.125	42
20	250617	Lê Phạm Minh Thư	16/03/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 6, Kp Phú Thành, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.75	10	9.75	T-Tin	7.125	41.75
21	250488	Lê Hoàng Bảo Ngọc	23/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Hòa Đông, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.25	9.5	9.5	T-Tin	7.125	41.5
22	250632	Đào Mai Trang	15/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	9.25	8.75	9.25	T-Tin	7.125	41.5
23	250666	Lê Phú Tuấn	24/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 3, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Bình	Huyện Phú Riềng	7.25	9.25	9.25	T-Tin	7.75	41.25
24	250421	Đỗ Đăng Khoa	18/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	ấp 2, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Hưng	Thành phố Đồng Xoài	6.75	9.875	9.75	T-Tin	7.375	41.125
25	250415	Lý Bảo Khanh	16/08/07	Nam	Bình Phước	Hoa	Thôn 2, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Bù Đăng	7	10	8.75	T-Tin	7.625	41
26	250600	Nguyễn Hoàng Thiện	14/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 6, KP 3, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.25	10	9.25	T-Tin	7.25	41
27	250268	Nguyễn Công Tuấn Anh	13/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8	10	8.75	T-Tin	7.125	41
28	250684	Trần Đại Việt	26/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.5	9.75	9.5	T-Tin	6.625	41
29	250689	Phan Anh Vũ	06/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đăk Xuyên, Xã Đak Nhau, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Chu Văn An	Huyện Bù Đăng	8.5	9.25	10	T-Tin	6.625	41
30	250341	Ao Trường Giang	18/11/07	Nam	Đồng Nai	Kinh	Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	7.5	10	9.75	T-Tin	6.625	40.5

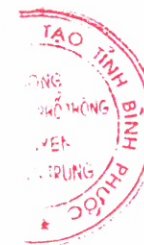


STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250691	Hồ Nhật Khánh Vy	27/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khu phố 1, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Long Phước	Thị xã Phước Long	8	9	9.25	T-Tin	7	40.25
32	250269	Nguyễn Hoàng Anh	26/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đak Xuyên, Xã Đak Nhau, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Chu Văn An	Huyện Bù Đăng	8.25	9.5	9	T-Tin	6.625	40
33	250312	Nguyễn Tôn Tiểu Diệp	12/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 7, Xã Lộc Khánh, Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	Trường THCS Lộc Điền	Huyện Lộc Ninh	8.5	9.375	9.75	Toán	6.5	39.625
34	250545	Trần Minh Quân	02/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	ấp 7, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	6.5	9.25	9.75	T-Tin	7	39.5
35	250264	Lê Duy An	31/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phù Nguyên, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.5	9.25	9.75	Toán	6.5	39.5

Danh sách các thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Toán Sinh

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250540	Đỗ Lê Minh Quang	04/01/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		8.75	10	9.75	T-Sinh	8.625	45.75
2	250559	Nguyễn Thị Sen	29/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đăklim, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	9.25	10	9.75	T-Sinh	8.375	45.75
3	250692	Lê Hà Vy Vy	24/04/07	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	Xã Bom Bo, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh		9.25	10	9.75	T-Sinh	8	45
4	250511	Phạm Thị Hồng Nhung	26/04/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa		9.5	9.25	9.75	T-Sinh	8.125	44.75
5	250569	Nguyễn Nhật Tân	03/04/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 4, Kp Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.75	9	9.5	T-Sinh	8.625	43.5
6	250318	Nguyễn Tiến Dũng	26/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8	9.75	9.5	T-Sinh	8.125	43.5
7	250308	Dương Ngọc Danh	16/01/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	7.5	10	9.75	T-Sinh	7.625	42.5
8	250457	Nguyễn Hồng Lan Mai	09/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.5	9.25	9.75	T-Sinh	7.5	42.5
9	250507	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	05/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đồng Tháp, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Phước Tín	Thị xã Phước Long	9	8.625	10	T-Sinh	7.375	42.375
10	250534	Trần Thái Phúc	11/04/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Bom Bo, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh		8	10	9.25	T-Sinh	7.5	42.25
11	250438	Nguyễn Thị Mỹ Kim	12/01/07	Nữ	Quảng Ngãi	Kinh	Kp 1A, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.75	10	9.5	T-Sinh	7	42.25
12	250444	Ngô Nguyễn Phương Linh	23/05/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Đăklim, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	8.5	9.25	9.75	T-Sinh	7.125	41.75
13	250355	Nguyễn Bùi Anh Hào	03/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 5, KP 3, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	7.75	10	9.75	T-Sinh	6.75	41
14	250490	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	28/05/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi		8.75	10	10	T-Sinh	6.125	41
15	250265	Nguyễn Huy An	02/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thống Nhất, Xã Đak Nheu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Chu Văn An	Huyện Bù Đăng	7.75	10	9.25	T-Sinh	6.625	40.25
16	250409	Phan Đoàn Hưng	30/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	khu phố 5, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7.75	9.25	10	T-Sinh	6.125	39.25
17	250619	Nguyễn Thị Minh Thư	07/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	ấp 4, Xã Phước Sơn, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Võ Trường Toản	Huyện Bù Đăng	8.75	9.5	9.75	T-Sinh	5.625	39.25
18	250325	Nguyễn Phan Duy	15/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	ấp 4, Xã Phước Sơn, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Võ Trường Toản	Huyện Bù Đăng	8.75	9.875	8.5	T-Sinh	6	39.125
19	250432	Nguyễn Trung Kiên	01/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Khu phố Bình Giang 2, Phường Sơn Giang, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Thị xã Phước Long	7	10	10	T-Sinh	6	39
20	250625	Nguyễn Thị Thủy Tiên	20/04/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		7.5	9.25	9.75	T-Sinh	6	38.5
21	250604	Nguyễn Khả Đức Thịnh	23/04/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Bình Tiến, Xã Nghĩa Bình, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Bù Đăng	7	9.125	9	T-Tin	7.125	38.375
22	250579	Nguyễn Tấn Thành	30/10/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Trần Hưng Đạo		7	9.875	9.5	T-Tin	6.5	38.375
23	250467	Phạm Hồ Quang Minh	19/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 1, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Bình	Huyện Phú Riềng	7	9.875	9.75	T-Tin	6.375	38.375
24	250581	Trần Bá Trung Thành	28/07/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Bù Đăng	8.75	9	9.5	T-Tin	6	38.25
25	250685	Trịnh Nhật Việt	26/09/06	Nam	Bình Phước	Chăm	Kp 4, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7.5	9.75	10	T-Sinh	5.5	38.25
26	250498	Nguyễn Vũ Hoàng Nguyên	05/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	6.5	9.375	9.25	T-Tin	7	38.125
27	250694	Phan Thị Hiếu Vy	04/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 10, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Thống Nhất	Huyện Bù Đăng	7.5	9.25	8.5	T-Sinh	6.375	38
28	250406	Trần Nguyễn Ngọc Huyền	19/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Bom Bo, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh		7.75	9.25	9.25	T-Sinh	5.875	38
29	250413	Huỳnh Nhật Kha	29/10/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	262 Quốc lộ 14, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	5.5	9.25	9.5	T-Sinh	6.75	37.75
30	250428	Nguyễn Đức Khương	17/08/07	Nam	Đồng Nai	Kinh	Phú Nguyên, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8	9.5	9.25	T-Tin	6	37.75

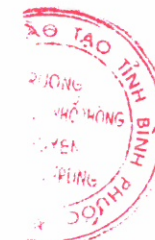


STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250462	Khổng Thị Huyền Mến	09/01/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS An Bình		8.75	9.25	8.75	T-Tin	6	37.75
32	250535	Trịnh Hồ Minh Phúc	03/03/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Kp6, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	Huyện Chơn Thành	8	9.25	9.25	T-Sinh	5.625	37.75
33	250425	Phạm Đăng Khoa	24/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP 1, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7	9.25	9.75	T-Sinh	5.75	37.5
34	250466	Nguyễn Hồ Quốc Minh	28/01/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi		8.5	9.25	9.5	T-Tin	5.625	37.5
35	250570	Trần Hoàng Tân	15/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Hưng	Thành phố Đồng Xoài	8	9	9.5	T-Sinh	5.5	37.5

Danh sách các thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



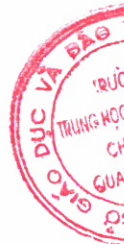


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Lý

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trung tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250548	Phạm Quỳnh Quyên	26/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Minh Hưng	Huyện Bù Đăng	8.75	9.25	9.75	Lý	8.25	44.25
2	250431	Nguyễn Trần Hoàng Kiên	01/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 5, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Tân	Huyện Phú Riềng	8.25	10	9.5	Lý	8	43.75
3	250631	Bùi Thị Thu Trang	25/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Bình	Huyện Phú Riềng	8.75	9.25	8.75	Lý	8.375	43.5
4	250471	Trương Thị Lê Na	22/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	sn 95 - Tổ 10 -Phú Vĩnh, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	9	9.25	9.5	Lý	7.75	43.25
5	250578	Nguyễn Quan Kim Thành	25/06/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 1- Đường 10- Bù Đăng- Bình Phước, Xã Đường 10, Huyện Bù Đăng, Bìn	Trường THCS Nguyễn Khuyến	Huyện Bù Đăng	8	9.25	9.75	Lý	8	43
6	250496	Nguyễn Huệ Nguyễn	14/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Tiên Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.25	10	9.5	Lý	7.5	42.75
7	250332	Lường Vũ Hải Đăng	28/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 3 - Phú Thịnh , Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8	9.375	9.75	Lý	7.75	42.625
8	250521	Ngô Xuân Phong	22/09/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.25	10	8.75	Lý	7.75	42.5
9	250584	Hoàng Thị Phương Thảo	25/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 4, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Minh Hưng	Huyện Bù Đăng	8.5	9.25	9.75	Lý	7.5	42.5
10	250667	Nguyễn Huy Tuấn	07/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	THôn 2, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Tân	Huyện Phú Riềng	8.5	9.5	7.75	Lý	8.25	42.25
11	250641	Đặng Ngọc Trâm	26/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Hòa Đồng, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	9	9.25	9.75	Lý	7.125	42.25
12	250650	Trần Đức Trí	12/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	T1. Phú Mỹ, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.75	9.5	9.75	Lý	7.25	41.5
13	250656	Dương Thị Thanh Trúc	30/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đăklim, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	7.75	9.25	9	Lý	7.625	41.25
14	250336	Bùi Danh Đức	02/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 3, Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9.25	9.75	Lý	6.875	41.25
15	250647	Nguyễn Anh Trí	11/01/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Xã Tiên Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	7.5	10	9.75	Lý	6.75	40.75
16	250668	Nguyễn Xuân Thanh Tuấn	30/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 5, Xã Long Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Tân	Huyện Phú Riềng	7.75	9	8.5	Lý	7.575	40.4
17	250478	Trịnh Hằng Nga	16/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khu Đức Lợi, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	7.75	9.5	8.5	Lý	7.25	40.25
18	250512	Lê Võ Mỹ Như	28/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 1,Kp Phú Lộc , Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.75	9.25	9.5	Lý	6.25	40
19	250423	Nguyễn Đăng Khoa	25/12/07	Nam	Bình Định	Kinh	Thôn 3, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Thống Nhất	Huyện Bù Đăng	5.75	9.375	8.5	Lý	8.125	39.875
20	250387	Phạm Tiến Hùng	29/10/07	Nam	Nam Định	Kinh	Khu 4- Long Thủy, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thác Mơ	Thị xã Phước Long	7.75	9	10	Lý	6.375	39.5
21	250661	Nguyễn Thành Trung	04/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9.25	9.25	Lý	6.25	39.25
22	250638	Lê Thị Thùy Trang	10/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Bình	Huyện Phú Riềng	9	9.25	8.25	Lý	6.25	39
23	250482	Nguyễn Thị Kim Ngân	06/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 1-Tân phú, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Thuận Phú	Huyện Đồng Phú	8	10	9.5	Lý	5.5	38.5
24	250330	Nguyễn Thành Đạt	16/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 6 - Nghĩa Trung - Bù Đăng - Bình Phước, Thôn 6 - Nghĩa Trung - Bù	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	8.5	10	9.5	Lý	5.25	38.5
25	250322	Ngô Nguyễn Hải Duy	17/01/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	6	9.25	9.25	Lý	6.875	38.25
26	250445	Nguyễn Khánh Phương Linh	08/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Bình	Huyện Phú Riềng	8.75	9.25	8.5	Lý	5.75	38
27	250662	Lê Trần Tuấn Tú	21/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 8, Phú Thịnh, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7.5	10	9.5	Lý	5.5	38
28	250320	Vũ Thành Dũng	13/10/07	Nam	Hải Phòng	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9	10	9.5	Lý	4.75	38
29	250501	Lê Quang Nhật	25/01/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9	8.25	Lý	6	37.75
30	250303	Nguyễn Quang Chính	20/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.5	10	8.75	Lý	5.25	37.75



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250412	Trần Thu Hường	09/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Bom Bo, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS&THPT Lương Thế Vinh		8.5	9.25	9.5	Lý	5	37.25
32	250455	Trần Gia Lộc	10/06/07	Nam	Bình Phước	Tây	Thôn 9, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Thống Nhất	Huyện Bù Đăng	7.25	8.75	8.5	Lý	6.25	37
33	250434	Tô Trung Kiên	18/10/07	Nam	Bình Phước	Tây	Xóm Bàu Sồng, ấp 4, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Thành	Thành phố Đồng Xoài	7	8.375	9	Lý	6.25	36.875
34	250370	Nguyễn Minh Hiếu	05/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	7.5	9.375	8	Lý	5.75	36.375
35	250517	Hoàng Minh Phát	06/12/07	Nam	Nam Định	Kinh	Tổ 3, KP Thanh Bình, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	5.5	9.25	9.75	Lý	5.75	36

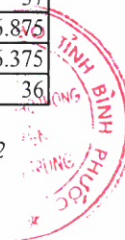
Danh sách các thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



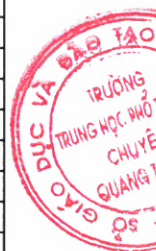


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Hóa

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250531	Đặng Minh Phúc	25/07/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		9	9.5	9.75	Hóa	10	48.25
2	250436	Nguyễn Anh Kiệt	29/06/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.75	10	9.75	Hóa	9.375	47.25
3	250513	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/08/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Thôn Hiếu Phong, Bình Tân, Phú Riềng, Bình Phước, Xã Bình Tân, Huyện	Trường THCS Lý Tự Trọng	Huyện Phú Riềng	8.75	9.25	10	Hóa	9.5	47
4	250350	Nguyễn Thanh Hải	04/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phù Hưng, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7.75	10	9.75	Hóa	9.5	46.5
5	250528	Trần Thế Phú	17/04/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP 5, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9.25	9.25	Hóa	9.5	45.75
6	250608	Lê Thị Ngọc Thùy	25/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 1, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Đức Liễu	Huyện Bù Đăng	8.75	9.25	9.25	Hóa	9	45.25
7	250324	Nguyễn Khánh Duy	11/11/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khu phố Nội Ô B, Thị trấn Gò Dầu, Huyện Gò Dầu, Tây Ninh	Trường THCS Long Phước	Thị xã Phước Long	6.25	10	9.75	Hóa	9.5	45
8	250664	Đặng Nguyễn Anh Tuấn	10/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đội 4, ấp 3, Xã Đồng Tiến, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS & THPT Đồng Tiến	Huyện Đồng Phú	6.75	10	9.25	Hóa	8.625	43.25
9	250515	Vũ Quỳnh Như	26/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	iổ 5 khu phố 6, Phường Long Phước, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Long Phước	Thị xã Phước Long	7	9.375	9.75	Hóa	8.25	42.625
10	250630	Nguyễn Vương Hương Trà	29/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 9, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hà	Huyện Phú Riềng	8	9.25	9	Hóa	8.125	42.5
11	250460	Nguyễn Đức Mạnh	21/07/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 3, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thác Mơ	Thị xã Phước Long	8	9.25	10	Hóa	7.625	42.5
12	250443	Lê Khánh Linh	08/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phù Thịnh, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7.25	9	9	Hóa	8.5	42.25
13	250281	Nguyễn Hồng ánh	11/06/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn Bù Xía, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đắc O	Huyện Bù Gia Mập	7.5	9	9.25	Hóa	8.25	42.25
14	250345	Trần Vũ Hương Giang	13/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7.75	9.25	9.75	Hóa	7.75	42.25
15	250688	Hà Long Vũ	27/10/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	KP 2, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8	9.5	9.5	Hóa	7.5	42
16	250339	Nguyễn Danh Đức	08/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phù Thịnh, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.25	9	10	Hóa	7.375	42
17	250317	Nguyễn Quý Dũng	18/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Số 5, Phú Lợi, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.75	8.875	9.25	Hóa	7.375	41.625
18	250401	Võ Cao Huy	05/10/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Phù Thịnh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8	9.25	8.75	Hóa	7.75	41.5
19	250680	Nguyễn Ngọc Hải Vân	19/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 4, Xã Đa Kìa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đa Kìa	Huyện Bù Gia Mập	8.75	9.25	9.25	Hóa	7.125	41.5
20	250557	Trà Xuân Sang	04/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phước Thiện, Xã Phước Tín, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Phước Tín	Thị xã Phước Long	8.5	9.25	7	Hóa	8.25	41.25
21	250499	Phạm Vũ Thảo Nguyên	30/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 4, Xã Đa Kìa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đa Kìa	Huyện Bù Gia Mập	8.5	9.25	8.75	Hóa	7.375	41.25
22	250660	Nguyễn Đức Trung	05/08/07	Nam	Hà Nội	Kinh	Tân Hiệp 2, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	7.25	9	9.25	Hóa	7.75	41
23	250675	Đỗ Nguyễn Tô Uyên	24/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP 4, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7.5	8	9.75	Hóa	7.625	40.5
24	250648	Nguyễn Trọng Trí	25/05/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.25	10	9.75	Hóa	6.25	40.5
25	250587	Nguyễn Thị Diệu Thảo	27/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 8,Phù Thịnh, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	6.75	9.875	9.5	Hóa	7.125	40.375
26	250598	Nguyễn Phước An Thiên	18/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phù Cường, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7.5	9.25	9.75	Hóa	6.875	40.25
27	250287	Phạm Gia Bảo	12/01/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	7.25	8.5	9	Hóa	7.5	39.75
28	250533	Phạm Văn Phúc	28/06/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Xã Đường 10, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Chu Văn An	Huyện Bù Đăng	7.75	8.75	8.5	Hóa	7.125	39.25
29	250527	Phạm Ngọc Phú	05/01/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 11, Xã Long Hà, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hà	Huyện Phú Riềng	7.75	9.25	9.25	Hóa	6.5	39.25
30	250408	Nguyễn Thái Hưng	25/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Bù Đăng	7.75	9.5	9.75	Hóa	6.125	39.25



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trung tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250316	Nguyễn Thị Yên Dung	24/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Phước Tín	Thị xã Phước Long	7.75	9.25	9	Hóa	6.5	39
32	250480	Nguyễn Kim Ngân	15/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khu 3, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Thị xã Phước Long	7.5	9.25	9.75	Hóa	6.25	39
33	250679	Vũ Thu Uyên	20/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 4, Xã Minh Hưng, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Minh Hưng	Huyện Bù Đăng	9	9.25	8.5	Hóa	6	38.75
34	250697	Nguyễn Trần Như ý	26/05/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 2, KP Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.75	9.25	9.75	Hóa	5.5	38.75
35	250342	Nguyễn Đình Trà Giang	16/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9	9.25	9.75	Hóa	5.375	38.75

Danh sách các thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



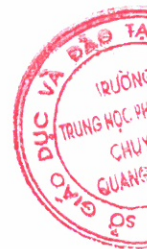


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Văn

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250027	Phạm Thị Quỳnh Anh	15/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.5	9.25	9.75	Văn	7.75	44
2	250072	Thiều Hoàng Ngọc Hà	06/10/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 1, KP Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9.125	9.75	Văn	8.25	43.875
3	250082	Nguyễn Từ Ngọc Hân	10/02/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Bình Phước	Trường THCS Minh Hưng	Huyện Chơn Thành	9	8.875	10	Văn	8	43.875
4	250187	Nguyễn Tùng Quân	30/06/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP 4, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	9.25	9	10	Văn	7.5	43.25
5	250081	Nguyễn Hoàng Gia Hân	06/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 3 - Nghĩa Trung, Xã Nghĩa Trung, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	7.75	9	9.75	Văn	7.75	42
6	250202	Lê Phương Thảo	13/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP 5, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	9	9	9.75	Văn	7	41.75
7	250263	Đặng Hoàng Yến	08/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 2, KP Phú Xuân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.75	9	9.75	Văn	7.5	41.5
8	250185	Nguyễn Hà Phương	28/06/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi		8.5	9	9.25	Văn	7.25	41.25
9	250204	Nguyễn Vũ Thu Thảo	01/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 3, KP Phú Xuân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	9.5	9.5	9.75	Văn	6.25	41.25
10	250243	Nguyễn Thị Trinh	28/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đức Hạnh, Xã Đức Hạnh, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trãi	Huyện Bù Gia Mập	8.25	8.875	9	Văn	7.5	41.125
11	250125	Nguyễn Thị Thanh Minh	19/09/07	Nữ	Hà Tĩnh	Kinh	Xã Tân Lập, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Lập		8.75	9.25	10	Văn	6.5	41
12	250046	Dương Khánh Chi	06/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP 1, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9.25	9.5	Văn	6.75	40.75
13	250015	Nguyễn Hoàng Nam Anh	19/08/07	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.75	9.25	9.75	Văn	6.5	40.75
14	250131	Võ Thị Quỳnh Nga	17/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đội 1, thôn 9, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đắc O	Huyện Bù Gia Mập	9	9.25	9	Văn	6.5	40.25
15	250130	Lương Trung Nam	14/04/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Thôn Đắc - Lím, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đắc O	Huyện Bù Gia Mập	9.25	9.25	9.25	Văn	6.25	40.25
16	250257	Lương Khả Vy	27/05/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		8.75	9.25	9.5	Văn	6.25	40
17	250242	Nguyễn Mai Trinh	24/06/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 6 - Nghĩa Trung, Xã Nghĩa Trung, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	8.25	8.875	7.75	Văn	7.5	39.875
18	250010	Đỗ Thị Mai Anh	20/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 2, KP Phú Thanh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.75	9.25	9.75	Văn	6.5	39.75
19	250217	Nguyễn Thị Bích Thủy	22/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 2, KP Thanh Bình, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9.25	9.75	Văn	6.25	39.75
20	250022	Nguyễn Trương Ngọc Anh	14/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đăklim, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đắc O	Huyện Bù Gia Mập	8.75	8.75	9.5	Văn	6.25	39.5
21	250094	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	05/10/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Đức Liễu	Huyện Bù Đăng	7.5	8.5	9.5	Văn	6.75	39
22	250639	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	04/11/07	Nữ	Huế	Kinh	Đức Lập, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Phú Nghĩa	Huyện Bù Gia Mập	8.75	8.375	6.75	Hóa	1.25	38.875
23	250200	Đông Phương Thảo	30/11/07	Nữ	Hải Phòng	Kinh	Số nhà 9, tổ 9, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	8	8.875	9	Văn	6.5	38.875
24	250061	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	09/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 4, KP Phú Mỹ, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	8.25	8.875	9.25	Văn	6.25	38.875
25	250232	Hồ Thị Hoài Thương	14/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khắc Khoan, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Huyện Bù Gia Mập	8.75	9.25	6.5	Văn	7	38.5
26	250256	Lê Trần Yến Vy	08/10/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		8.5	9.25	8.25	Văn	6.25	38.5
27	250059	Vũ Thị Thùy Dương	01/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 2, ấp 8, Xã Bình Minh, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	7.5	8.875	8.5	Văn	6.75	38.375
28	250083	Phạm Thị Thu Hoài	04/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 6 - Nghĩa Trung, Xã Nghĩa Trung, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	8	8.5	8.75	Văn	6.5	38.25
29	250226	Nguyễn Đoàn Kim Thư	15/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khu Tân Hưng, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.5	8.875	8	Văn	6.25	37.875
30	250079	Lê Ngọc Hân	17/10/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 3, KP 3, Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	8	8.5	8.75	Văn	6.25	37.75



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trung tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250087	Nguyễn Thị Kim Huệ	26/09/07	Nữ	Ninh Bình	Kinh	Tổ 32-áp chợ-Tân Tiến, Xã Tân Tiến, Huyện Đông Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Tiến	Huyện Đông Phú	9.5	9.25	6.5	Văn	6.25	37.75
32	250238	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	17/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 3 - Nghĩa Trung, Xã Nghĩa Trung, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nghĩa Trung	Huyện Bù Đăng	8.5	9.25	7.25	Văn	6.25	37.5
33	250248	Trần Như Trung	31/12/07	Nam	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS An Bình		8	9.125	6.75	Văn	6.75	37.375
34	250182	Đặng Hoàng Mai Phương	03/12/06	Nữ	Bình Phước	Kinh	Kp Phú Thanh, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.5	8.375	7.5	Văn	6.5	37.375
35	250227	Nguyễn Phạm Anh Thư	30/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP 3 , Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8	7.5	9	Văn	6.25	37

Danh sách các thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



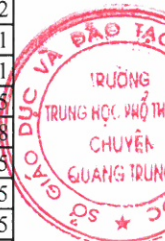


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp chuyên: Anh

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
1	250132	Lê Phước Khánh Ngân	21/12/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.5	10	10	Anh	6.75	43
2	250021	Nguyễn Thùy Trâm Anh	12/03/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Tổ 3- Phú Thịnh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	9	9.25	10	Anh	6.65	41.55
3	250192	Đặng Trương ái Quỳnh	17/08/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 5. KP Phú Thạnh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	9	9.25	10	Anh	6.1	40.45
4	250208	Trương Bích Thảo	31/10/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.25	9.25	10	Anh	5.85	40.2
5	250116	Vũ Nguyễn Khánh Linh	12/06/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 2,khu phố Phú Tân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9	10	Anh	6.3	40.1
6	250013	Ngô Trần Châu Anh	18/01/07	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 4- Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	9	9	10	Anh	6.05	40.1
7	250140	Trần Trọng Nghĩa	16/06/07	Nam	Bình Phước	Kinh	K3- TMơ, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thác Mơ	Thị xã Phước Long	7.5	8.125	10	Anh	7.1	39.825
8	250058	Lê Nhật ánh Dương	15/02/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		8.75	9.5	9.75	Anh	5.9	39.8
9	250177	Nguyễn Trọng Phú	30/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	9	9	10	Anh	5.75	39.5
10	250029	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	23/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	ấp 7, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Đắc Ố	Huyện Bù Gia Mập	8.5	8.875	9.75	Anh	6.1	39.325
11	250002	Hoàng An	13/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	7.75	9.25	9.75	Anh	6.2	39.15
12	250188	Trần Vũ Minh Quân	08/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP Phú Mỹ, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	9	8.75	9.75	Anh	5.7	38.9
13	250259	Nguyễn Phạm Diễm Vy	20/09/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi		8.75	9.25	10	Anh	5.45	38.9
14	250073	Trần Thanh Hà	07/07/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP 2, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.75	Anh	5.85	38.7
15	250186	Nguyễn Minh Quang	22/10/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Đức Thọ, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	5.5	9.25	9.75	Anh	7	38.5
16	250133	Nguyễn Bình Kim Ngân	07/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.5	9.25	9.75	Anh	4.85	38.2
17	250134	Nguyễn Phương Bảo Ngân	25/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.75	9.25	10	Anh	5.05	38.1
18	250229	Phan Hồ Minh Thư	20/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Bình	Thành phố Đồng Xoài	8.75	9.25	9.75	Anh	5.15	38.05
19	250110	Lê Trần Yến Linh	27/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9	10	Anh	5.25	37.75
20	250129	Hoàng Ngọc Ly Na	26/06/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 367. Nguyễn Huệ, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Thiện	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.75	Anh	5.35	37.7
21	250150	Nguyễn Thị ánh Nguyệt	22/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 4 - Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9.25	9.75	Anh	5.2	37.65
22	250127	Võ Phạm ái My	20/12/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Nguyễn Trãi		9.25	8.75	9.75	Anh	4.95	37.65
23	250135	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/10/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.75	9.25	10	Anh	4.8	37.6
24	250100	Đỗ Thị Hồng Lam	03/01/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 1, KP 3 , Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Đồng	Thành phố Đồng Xoài	9.25	9.25	9.75	Anh	4.65	37.55
25	250068	Phạm Hương Giang	04/07/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 2, Kp Phú Thịnh, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9.25	10	Anh	4.8	37.35
26	250143	Ngô Ngọc Nguyên	28/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 1- Thuận phú 1, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Thuận Phú	Huyện Đồng Phú	8.25	9.25	9.75	Anh	5	37.25
27	250096	Nguyễn Lê Ngân Khánh	26/06/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Tân Hiệp 2, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	9.25	8.25	10	Anh	4.85	37.2
28	250005	Nguyễn Thị Việt An	06/05/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	KP 2, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.75	Anh	4.9	36.8
29	250216	Phạm Thị Minh Thùy	08/07/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Thôn 2, Xã Long Hưng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Long Hưng	Huyện Phú Riềng	8.25	9.25	10	Anh	4.6	36.7
30	250260	Nguyễn Tường Vy	13/07/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Bình	Thành phố Đồng Xoài	9	8.875	10	Anh	4.35	36.575



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trung tuyển vào lớp chuyên
										Văn chung	Toán chung	Anh chung			
31	250245	Dương Phú Trọng	20/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phù Cường, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.75	10	9.75	Anh	4	36.5
32	250101	Nguyễn Hoàng Lâm	12/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Đăklim, Xã Đak O, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đăk O	Huyện Bù Gia Mập	7.75	9	10	Anh	4.85	36.45
33	250105	Đỗ Khánh Linh	18/04/07	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.25	9.75	10	Anh	3.7	36.4
34	250219	Huỳnh Hữu Thuyết	12/02/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	6.25	9	9.25	Anh	5.9	36.3
35	250108	Lâm Mỹ Linh	06/05/07	Nữ	Bình Phước	Hoa	Thôn 8, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Thống Nhất	Huyện Bù Đăng	7.5	10	10	Anh	4.4	36.3

Danh sách các thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lại
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



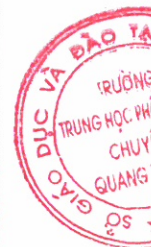


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023
Lớp: Cận chuyên

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm xét tuyển vào lớp cận chuyên
										Văn	Toán	Anh			
1	250542	Phan Hồ Minh Quang	05/12/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8	10	9	T-Tin	6.125	33.125
2	250461	Nguyễn Minh Mẫn	30/06/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 3, Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.25	10	9.5	T-Tin	5.25	33
3	250310	Trần Hạo Dân	02/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Tân Hiệp 1, Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	8.75	9.5	9.25	T-Tin	5.375	32.875
4	250537	Phan Minh Phước	07/10/07	Nam	Thái Bình	Kinh	Khu phố 3, Phường Tân Đông, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Thuận Phú	Huyện Đồng Phú	8.75	10	9	T-Tin	5.125	32.875
5	250292	Nguyễn Xuân Bình	09/06/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Bù Đăng	8	9.25	9.5	T-Tin	5.75	32.5
6	250676	Lê Cao Thảo Uyên	12/10/07	Nữ	Thanh Hóa	Kinh	Đắk Sơn 1, Xã Phú Nghĩa, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu	Huyện Bù Gia Mập	8.75	9.25	8.75	Hóa	5.625	32.375
7	250678	Trần Hoàng Chu Uyên	20/02/07	Nữ	Khánh Hòa	Kinh	Xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	Trường THPT Thanh Tuyển		7.5	9.25	10	T-Tin	5.5	32.25
8	250571	Lê Phúc Tấn	26/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.5	8.5	10	T-Sinh	5.25	32.25
9	250385	Nhâm Sỹ Hùng	22/11/07	Nam	Bình Phước	Kinh	K3- L.Thủy, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thắc Mơ	Thị xã Phước Long	6.25	9.75	10	T-Tin	6.125	32.125
10	250162	Phạm Yến Nhi	13/02/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã Phước Hòa, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS Phước Hòa		9.25	9.25	10	Anh	3.6	32.1
11	250575	Phan Chí Thanh	25/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thị trấn Tân Phú, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.75	T-Sinh	5	32
12	250564	Huỳnh Tấn Tài	07/08/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tân hiệp II , Xã Bù Nho, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Bù Nho	Huyện Phú Riềng	9.25	8.5	9.5	Hóa	4.75	32
13	250446	Nguyễn Lê Khánh Linh	13/06/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	9	9.25	9.25	Hóa	4.5	32
14	250343	Nguyễn Ngọc Trà Giang	28/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Khu 3-Long Thủy, Phường Long Thủy, Thị xã Phước Long, Bình Phước	Trường THCS Thắc Mơ	Thị xã Phước Long	7	10	9.75	T-Sinh	5.125	31.875
15	250649	Phạm Đức Trí	28/02/07	Nam	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tổ 2 , Kp Phú Thành , Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.75	Hóa	4.875	31.875
16	250271	Nguyễn Ngọc Vân Anh	08/06/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	ấp 4, Xã Tân Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9.25	10	Hóa	4.375	31.875
17	250278	Phạm Vũ Quỳnh Anh	14/01/07	Nữ	Bình Dương	Kinh	Xã An Bình, Huyện Phú Giáo, Bình Dương	Trường THCS An Bình		9	10	9	T-Sinh	3.875	31.875
18	250056	Vũ Thị Hạnh Dung	05/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 41-Thái Đông-Tân Tiến. Xã Tân Tiến, Huyện Đồng Phú, Bình Phước	Trường THCS Tân Tiến	Huyện Đồng Phú	8.25	9.125	10	Anh	4.45	31.825
19	250158	Nguyễn Phùng Hoàng Nhi	25/08/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8.5	9.25	9	Văn	5	31.75
20	250195	Lê Văn Sơn	25/10/07	Nam	Thanh Hóa	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.75	9.25	10	Anh	3.75	31.75
21	250637	Lê Thị Thu Trang	11/04/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8	10	10	T-Tin	3.75	31.75
22	250561	Hồ Thái Sơn	02/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	7.5	8.5	8.75	Hóa	6.875	31.625
23	250605	Phạm Hồng Thịnh	17/03/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn 9, Xã Đắk Ô, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Đắk Ô	Huyện Bù Gia Mập	6.75	9.25	9	Hóa	6.625	31.625
24	250397	Phạm Quang Huy	31/10/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP 1, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	7.25	9.25	10	Toán	5.125	31.625
25	250489	Nguyễn Minh Ngọc	25/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đặng Long, Xã Đắk Nheu, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Chu Văn An	Huyện Bù Đăng	8	8.75	10	T-Sinh	4.875	31.625
26	250615	Đỗ Ngọc Minh Thư	16/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phù Nguyên, Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.5	10	8.5	Hóa	4.625	31.625
27	250448	Trần Võ Phương Linh	04/06/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Bình	Thành phố Đồng Xoài	9	9.25	9	Hóa	4.375	31.625
28	250297	Đoàn Bảo Minh Châu	07/02/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Tổ 1.Kp Phú Xuân. Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.75	10	9.5	T-Sinh	4.357	31.607
29	250034	Hoàng Thị Hồng ánh	20/11/07	Nữ	Ngệ An	Kinh	Đức Lập, Thị trấn Đức Phong, Huyện Bù Đăng, Bình Phước	Trường THCS Phan Bội Châu	Huyện Bù Đăng	8.25	9.5	9.75	Anh	4.1	31.6



Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường lớp 9	Huyện lớp 9	Điểm thi các môn chung			Môn chuyên n	Điểm môn chuyên n	Điểm xét tuyển vào lớp cận chuyên
										Văn	Toán	Anh			
30	250144	Nguyễn Lê Phương Nguyên	14/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Xã Phú Riềng, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Du	Huyện Phú Riềng	8.5	9	10	Anh	4.1	31.6
31	250035	Lê Thị Hải Âu	09/07/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.25	9.25	9.75	Anh	3.3	31.55
32	250433	Thạch Trung Kiên	19/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Thôn Sơn Quý, Phú Sơn, Bù Đăng, Bình Phước, Xã Phú Sơn, Huyện Bù Đăng,	Trường THCS Quang Trung	Huyện Bù Đăng	6.5	9.25	9.75	Hóa	6	31.5
33	250644	Hoàng Minh Trí	07/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Đồng, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	8	9.75	8.25	Toán	5.5	31.5
34	250351	Nguyễn Văn Chí Hải	11/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	ấp 4, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	8.25	9.25	9.25	Toán	4.75	31.5
35	250088	Đình Gia Huy	25/07/07	Nam	Bình Phước	Kinh	KP 2 , Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tiến Thành	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.75	Anh	4.5	31.5
36	250233	Trần Thị Hồng Thy	17/09/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đức Hạnh, Xã Đức Hạnh, Huyện Bù Gia Mập, Bình Phước	Trường THCS Nguyễn Trãi	Huyện Bù Gia Mập	8.75	9	9.25	Văn	4.5	31.5
37	250440	Võ Phạm Hoàng Lan	21/11/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Xuân	Thành phố Đồng Xoài	9.25	9.25	9	Toán	4	31.5
38	250474	Nguyễn Hải Nam	01/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Tổ 3,KP Phú Cường, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Phú	Thành phố Đồng Xoài	7.5	10	10	T-Sinh	4	31.5
39	250359	Nguyễn Gia Hân	06/03/07	Nữ	Bình Phước	Kinh	Đồng Tiến, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Bình Phước	Trường THCS Phước Tín	Thị xã Phước Long	8.5	9.25	7	Hóa	6.625	31.375
40	250558	Hồ Quang Sáng	03/09/07	Nam	Bình Phước	Kinh	Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Trường THCS Tân Bình	Thành phố Đồng Xoài	8	9.25	9.25	Toán	4.875	31.375

Danh sách các thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

- 1 _____ Trần Minh Hiền
- 2 _____ Trần Quốc Phong
- 3 _____ Nguyễn Thị Lài
- 4 _____ Nguyễn Huyền Trang

Đồng Xoài, ngày 04 tháng 8 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

